

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26-3-2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Trọng Khôi

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông: Nguyễn Quang Vinh

Ông: Dương Minh Thiết

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 465/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-DS ngày 08/02/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-DS ngày 08/3/2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Minh N, sinh năm 1990 (có mặt);

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Đều cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị Minh N trình bày:*** Chị kết hôn với anh Nguyễn Minh P ngày 27/12/2013, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến đánh cãi nhau, không bảo được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ

chồng từ tháng 10/2019. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 31/8/2014, hiện con đang ở cùng chị, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị xin được nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn anh Nguyễn Minh P xác nhận một phần lời khai của chị N và trình bày:** Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, mặt khác, anh chơi bời chưa quan tâm đến vợ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn anh không đồng ý ly hôn. Nếu phải ly hôn anh xin nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị N có mặt giữ nguyên yêu cầu trên. Anh P vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký, hội thẩm nhân dân, các đương sự trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị N có mặt. Anh P vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho chị N được ly hôn anh P; Về con chung: Giao chị N nuôi con; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Cả chị N, anh P đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị Minh N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, khởi kiện xin ly với anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị N xin được ly hôn anh P, đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề nghị xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị N có mặt. Anh P vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh N kết hôn với anh Nguyễn Minh P ngày 27/12/2013, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo ban được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 10/2019. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị N thiết tha xin được ly hôn, phía anh P không đồng ý ly hôn, nhưng không có biện pháp gì dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của chị N là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy cần xử cho chị N được ly hôn anh P để giải phóng cho cả hai bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị N và anh P sinh được một con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 31/8/2014. Hiện cháu đang ở cùng chị N, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn cả chị N và anh P đều xin được nuôi con; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy các bên có điều kiện nuôi con như nhau, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, vì cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn; nên cần giao chị N nuôi con, anh P được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn; Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không đề nghị tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, xét là phù hợp điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, cả chị N và anh P đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

\* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 228; 238 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26; 27

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Minh N được ly hôn anh Nguyễn Minh P.

2/ Về con chung: Xử giao chị Trần Thị Minh N nuôi con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 31/8/2014; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; anh P được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Chị Trần Thị Minh N phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002783. ngày 31/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND thị trấn V, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Thân Trọng Khôi**